

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HS-ST
Ngày: 12-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Xuân Hương;

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn U, sinh năm 1988, tại tỉnh Cà Mau; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Tô Văn T, sinh năm 1945 và bà Lê Thị N, sinh năm 1952, anh chị em ruột gồm 06 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 07/9/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng trọ số 10 thuộc ấp 6, xã Tân Thạnh Đông, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh do Tô Văn U thuê ở có nhiều đối tượng tụ tập, mua bán trái phép chất ma túy, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Cử Chi phối hợp

với Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi tiến hành kiểm tra hành chính căn phòng nói trên. Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện U đang cùng với Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1994, Lê Văn T2, sinh năm 1989 và Phạm Đăng N, sinh năm 1983 đang sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra phòng, Công an thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu dán dính trên tường, là ma túy của U mua của một người thanh niên tên Tuấn (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng để sử dụng và bán lại cho người khác bằng cách cho họ sử dụng rồi lấy tiền.

Từ tháng 6/2020, U quen với N, T1; riêng T2 là họ hàng với U. Để có tiền mua lại chất ma túy sử dụng, U nảy sinh ý định mua chất ma túy của tên Tuấn (chưa rõ nhân thân lai lịch) về phòng trọ sử dụng và bán lại bằng cách bỏ sẵn vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cho người nghiện sử dụng tại nơi ở của U rồi lấy tiền. Bằng cách thức này, U đã cho T2 sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình vào các ngày 30/8/2020, 31/8/2020, 01/9/2020, 02/9/2020, 03/9/2020, 04/9/2020. Vì chưa có tiền, T2 hứa cuối tuần lãnh lương sẽ trả cho U 500.000 đồng, U đồng ý. U cho T1 sử dụng ma túy vào các ngày 02/9/2020, 04/9/2020, 06/9/2020. Ngày 02/9/2020, T1 trả cho U 100.000 đồng; ngày 04/9/2020 và ngày 06/9/2020, T1 chưa trả tiền cho U. U cho N sử dụng ma túy vào các ngày 05/9/2020, 06/9/2020. Ngày 05/9/2020, N trả cho U 100.000 đồng; ngày 06/9/2020, N trả cho U 100.000 đồng.

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 07/9/2020, U gọi điện thoại di động vào số 0565268371 gặp Tuấn để hỏi mua 600.000 đồng chất ma túy, Tuấn đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Tuấn chạy đến nhà trọ của U và giao cho U 01 gói ma túy và lấy số tiền 600.000 đồng. Đến 13 giờ ngày 07/9/2020, U đang ở ngoài đường thì nhận được cuộc gọi của N hỏi về việc mua ma túy để sử dụng. U quay về nhà trọ thì có N và T1 chờ sẵn. U đi vào phòng, lấy ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy. N đưa cho U 70.000 đồng, T1 đưa cho U 90.000 đồng. Cùng lúc này có T2 đến. U, T1, N, T2 cùng nhau sử dụng chất ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu iphone.
- 01 chiếc xe gắn máy biển số 51M6-0111.
- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.
- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt N 200.000 đồng.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không thừa nhận phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS.CC ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Tô Văn U về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng

cứ có tại hồ sơ. Tại thời điểm kiểm tra nơi ở của bị cáo phát hiện Nguyễn Thanh T1, Lê Văn T2 và Phạm Đăng N đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tô Văn U phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không nhận tội, bị cáo cho rằng N, T2 và T1 hùn tiền đưa cho bị cáo mua ma túy để sử dụng chung. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận chất ma túy là do bị cáo đưa các đối tượng N, T2, T1 sử dụng và bị cáo nhận tiền của các đối tượng trên. Như vậy, giữa bị cáo với N, T1 có sự trao đổi vật chất nhằm mục đích để có tiền tiếp tục mua ma túy cụ thể: Ngày 30/8/2020, 31/8/2020, 01/9/2020, 02/9/2020, 03/9/2020, 04/9/2020 bị cáo cho T2 sử dụng chất ma túy. Vì chưa có tiền, T2 hứa cuối tuần lãnh lương sẽ trả cho bị cáo 500.000 đồng, bị cáo đồng ý. Bị cáo cho T1 sử dụng ma túy vào các ngày 02/9/2020, 04/9/2020, 06/9/2020. Ngày 02/9/2020, T1 trả cho bị cáo 100.000 đồng; ngày 04/9/2020 và ngày 06/9/2020, T1 chưa trả tiền cho bị cáo. Bị cáo cho N sử dụng ma túy vào các ngày 05/9/2020, 06/9/2020. Ngày 05/9/2020, N trả cho bị cáo 100.000 đồng; ngày 06/9/2020, N trả cho bị cáo 100.000 đồng nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tô Văn U phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà quanh co, chối tội gây khó khăn trong công tác xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tô Văn U mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tô Văn U mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Bị cáo không thừa nhận hành vi của bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo không nhận bị cáo bán trái phép chất ma túy, bị cáo cho rằng việc bị cáo nhận tiền từ các đối tượng T1, N là do T1, N hùn tiền cho bị cáo đi mua chất ma túy để sử dụng chung. Tuy nhiên, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/9/2020, bị cáo khai nhận có Nguyễn Thanh T1, Lê Văn T2 và Phạm Đăng N đến hỏi bị cáo chất ma túy để sử dụng, bị cáo đồng ý và đem chất ma túy đã mua để vào bộ dụng cụ cho T1, N và T2. Sau đó, N trả cho bị cáo 70.000 đồng, T1 trả cho bị cáo 90.000 đồng. Trước đó, ngày 02/9/2020 cũng bằng hình thức để sẵn chất ma túy vào dụng cụ cho T1, N và T2 sử dụng rồi bị cáo thu tiền. Riêng ngày 04/9/2020 và ngày 06/9/2020 bị cáo cho T1 sử dụng chất ma túy nhưng không lấy tiền, ngày 05/9/2020 bị cáo cho N sử dụng chất ma túy và lấy 100.000 đồng.

Tại biên bản đối chất ngày 08/9/2020 và biên bản đối chất ngày 26/3/2021 Phạm Đăng N khai rằng: Ngày 05, ngày 06 và ngày 07/9/2020 N đến phòng trọ của bị cáo hỏi “Còn ma túy không” thì bị cáo lấy ra 01 gói ma túy và bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ trong bếp ra, N đưa cho bị cáo hai lần 100.000 đồng và một lần 70.000 đồng. Sau đó, N và bị cáo sử dụng ma túy chung.

Tại biên bản đối chất ngày 08/9/2020 Nguyễn Thanh T1 khai rằng: T1 đến phòng trọ của bị cáo sử dụng ma túy được 04 lần, vào ngày 07/9/2020 T1 đến phòng trọ của bị cáo sử dụng ma túy, bị cáo chuẩn bị sẵn chất ma túy và sau đó T1 đưa cho bị cáo 90.000 đồng.

Tại biên bản đối chất ngày 08/9/2020 Lê Văn T2 khai nhận: T2 đến phòng trọ của bị cáo sử dụng ma túy được 07 lần vào các ngày 30/8/2020, 31/8/2020, 01/9/2020, 02/9/2020, 03/9/2020, 04/9/2020 và ngày 07/9/2020. Do không có tiền nên T2 thỏa thuận với bị cáo đến cuối tuần lãnh lương sẽ trả cho bị cáo 500.000 đồng, bị cáo đồng ý.

Mặc dù bị cáo không nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo thừa nhận chất ma túy là của bị cáo đưa các đối tượng N, T2, T1 sử dụng và bị cáo có nhận tiền. Bị cáo cho rằng hành vi nhận tiền trên là do N, T2 và T1 hùn để bị cáo mua chất ma túy sử dụng chung. Tuy nhiên, giữa bị cáo với N, T1 và T2 có sự thỏa thuận trao đổi vật chất nên lời khai của Phạm Đăng N, Nguyễn Thanh T1 và Lê Văn T2 phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Trong giai đoạn đầu điều tra, bị cáo đã thừa nhận T1 bộ hành vi phạm tội của mình, sau đó và tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai, việc thay đổi lời khai của bị cáo không có chứng cứ khác chứng minh mà nhằm mục đích quanh co, chối tội; bị cáo đã nhận cáo trạng mà không có ý kiến gì phản đối về bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tô Văn U đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn U đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Lời khai nhận tội của

bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ cụ thể: Khoảng 13 giờ ngày 07/9/2020, bị cáo đang ở ngoài đường thì nhận được cuộc gọi của N hỏi về việc mua ma túy để sử dụng, bị cáo quay về phòng trọ thì có N và T1 chờ sẵn. Bị cáo đi vào phòng lấy ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Cùng lúc này có T2 đến, bị cáo cùng T1, N, T2 cùng nhau sử dụng chất ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ cùng tang vật trước đó; bị cáo đã cho T2 sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình vào các ngày 30/8/2020, 31/8/2020, 01/9/2020, 02/9/2020, 03/9/2020, 04/9/2020; bị cáo cho T1 sử dụng ma túy vào các ngày 02/9/2020, 04/9/2020, 06/9/2020; bị cáo cho N sử dụng ma túy vào các ngày 05/9/2020, 06/9/2020, 05/9/2020 và ngày 06/9/2020. Hành vi cung cấp chất ma túy, địa điểm và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tô Văn U đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lời khai của bị cáo trước sau có sự mâu thuẫn nhằm gây khó khăn cho Hội đồng xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 1573/2020 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000 đồng là tiền riêng của bị cáo, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc xe gắn máy biển số 51M6-0111, số máy P6ZS152FMH-JA00006211, số khung NDWCHIND61R06211 đã qua sử dụng. Qua xác minh, xe do Trần Trí Thanh đứng tên sở hữu tại địa chỉ: Số 80/13 Trần Quý, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại địa chỉ trên không có người này. Bị cáo khai xe trên mua

lại của một người tên Sơn không có giấy tờ để làm phương tiện đi lại, không sử dụng đi mua ma túy. Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 352085078325375, bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với Nguyễn Thanh T1, Lê Văn T2 và Phạm Đăng N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã bàn giao cho Công an xã để xử lý theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[7] Đối với người thanh niên tên Tuấn, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí, Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tô Văn U phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Tô Văn U 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Tô Văn U 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt mà bị cáo phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2020.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy gồm:

+ 01 gói niêm phong mang số vụ 1573/2020 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Trả cho bị cáo gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 352085078325375;

+ 01 chiếc xe gắn máy biển số 51M6-0111, số máy P6ZS152FMH-JA00006211, số khung NDWCHIND61R06211 đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số: 202/PNK ngày 29/10/2020 và Lệnh nhập kho vật chứng số 202/LNK ngày 29/10/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Tô Văn U phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Thị Thanh Thà

